

Bản án số: 86/2021/DS-ST
Ngày: 20-4-2021
V/v “tranh chấp
hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

Thư ký phiên tòa: Trần Thị Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 290/2020/DSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST, ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT; trụ sở: Số 266-268 đường NKKN, Phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh;

Người đại diện pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích Thanh T – Nhân viên Ngân hàng - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 2275/2019/UQ-TTT ngày 09/12/2019) – Có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Bích N, sinh năm 1988; địa chỉ: D27-2301 Cc Belleza, đường PHL, phường PM, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án do Bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/08/2017, bà Vũ Bích N có ký với Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của bàN, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.542.907 đồng bao gồm cả gốc và lãi.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ tới nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 43.196.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 01/01/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 23,630,145 đồng sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 01/02/2021, bàN còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 23.630.145 đồng
- Lãi quá hạn: 19.381.726 đồng
- Tổng cộng: 43.011.871 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà N, yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà N trả nợ, tuy nhiên bàN vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện đề nghị Quý Tòa buộc bà Vũ Bích N phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/02/2021 là 43.011.871 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng) trong đó: Nợ gốc: 23.630.145 đồng; lãi quá hạn: 19.381.726 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT xác định đây là khoản vay của riêng cá nhân bà N với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bàN thanh toán số tiền còn nợ như trên.

Bị đơn bà Vũ Bích N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn bà Vũ Bích N. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm

yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST, ngày 24 tháng 3 năm 2021 nhưng bà Vũ Bích N vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghe Chủ tọa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Vũ Bích N thanh toán số tiền còn nợ là 43.011.871 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng). Theo kết quả xác minh của Công an phường Phú Mỹ Quận 7 thì “đương sự Vũ Bích N, sinh năm: 1988 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ D27-2301 Cc Belleza, đường PHL, phường PM, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh. Hiện nay đương sự N không cư ngụ tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ”. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Đối với nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/3/2021; Bị đơn bà Vũ Bích N đã được tổng đạt niêm yết hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT yêu cầu Tòa án buộc bà Vũ Bích N phải thanh toán cho Ngân Hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày

01/02/2021 là 43.011.871 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi một) trong đó: nợ gốc: 23.630.145 đồng; lãi quá hạn: 19.381.726 đồng.

Xét thấy: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 0301103908) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng ký ngày 12/8/2017 giữa Thương mại Cổ phần SGTT với bà Vũ Bích N, thì Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho bà N với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu), mức lãi suất 2,15%/tháng, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thẻ ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, bà Vũ Bích N đã nhận thẻ cấp tín dụng từ Ngân hàng và cũng đã thực hiện các giao dịch qua thẻ từ ngày 30/09/2017 đến ngày 31/08/2018 với tổng số tiền là 56.542.907 đồng. Tuy nhiên bà N chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 43.196.000 đồng (bốn mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn) và từ sau ngày 31/8/2018 đến nay, bà N không thanh toán tiếp các khoản nợ theo như thỏa thuận, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT yêu cầu bị đơn bà Vũ Bích N phải trả số tiền nợ gốc như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT yêu cầu bà Vũ Bích N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp, tính từ ngày 02/02/2021 đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- **[3.3]** Về thời gian trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 01/02/2021 là 43.011.871 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi một), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng (tám trăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0032082, ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7.

[5] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT, bà Vũ Bích N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466, Điều 468 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và bị đơn bà Vũ Bích N.

2. Về nội dung:

2.1. Buộc bị đơn bà Vũ Bích N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT tổng số tiền là 43.011.871 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi mốt); trong đó: tiền gốc là 23.630.145 đồng, tiền lãi tính đến ngày 01/02/2021 là 19.381.726 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Kể từ ngày 02/02/2021 Bà Vũ Thị Bích N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng trả góp ký ngày 12/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Bích N phải chịu 2.153.591 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 800.000 đồng (tám trăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0032082, ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và bà Vũ Bích N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ. (TK. Thanh)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trang